TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:03/2019/DSST
Ngày: 27/3/2019.
V/v tranh chấp nợ hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Quốc.
2. Ông Nguyễn Văn Trương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành *tham gia phiên toà:*

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 232/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp nợ hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:07/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn*:** Bà Ngô Xuân N.

Địa chỉ: ấp Phước Thạnh, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

***- Bị đơn*:** Bà Huỳnh Thị H.

Địa chỉ: ấp Thạnh Thới, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- Người làm chứng.

1. Anh Lư Anh T.
2. Anh Huỳnh Minh Q.

Cùng trú tại: Địa chỉ: ấp Phước Thạnh, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Xuân N trình bày:

Vào ngày 30/8/2016 nguyên đơn có mở một dây hụi 500.000 đồng, mười lăm ngày mở hụi một lần, tổng có 23 phần hụi, bị đơn tham gia hai phần ghi tên người tham gia hụi là mợ B. Bị đơn đã hốt hết hai phần hụi này và bị đơn có đóng lại hụi chết, và còn lại 17 lần không đóng hụi chết tổng cộng là 17.000.000 đồng. Đến ngày 09/11/2017 bị đơn có làm biên nhận thừa nhận còn thiếu 17.000.000 đồng tiền nợ hụi với nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hụi 17.000.000 đồng không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn trình bày: Bị đơn có tham gia chơi hụi với nguyên đơn ghi tên chơi hụi là mợ B, hụi ngày 30/8/2016 dây hụi 500.000 đồng, mười lăm ngày mở hụi một lần, tổng có 23 phần hụi, bị đơn tham gia hai phần. Bị đơn đã hốt hết hai phần hụi và có thiếu lại tiền hụi của nguyên đơn là 7.000.000 đồng. Biên nhận nợ ngày 09/11/2017 bị đơn thừa nhận có nợ nguyên đơn 17.000.000 đồng là có 10.000.000 đồng tiền vay, nhưng bị đơn cũng đã trả cho nguyên đơn 5.000.000 đồng. Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn 12.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 17.000.000 đồng nợ hụi. Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Ngô Xuân N khởi kiện bị đơn Huỳnh Thị H yêu cầu giải quyết trả nợ hụi và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Châu Thành. Do đó căn cứ vào Điều 26, 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp nợ hụi, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

[2] Về nợ hụi: Đối với số tiền 17.000.000 đồng theo biên nhận nợ ngày 09/11/2017, nguyên đơn cho rằng đây toàn bộ là số tiền nợ hụi, bị đơn cho rằng có tiền nợ hụi và tiền vay, bị đơn khai vào ngày 09/11/2017 khi bị đơn ký vào biên nhận nợ là tự nguyện, không bị ai ép buộc, bị đơn có nhờ anh Huỳnh Văn Q viết biên nhận nợ ngày 09/11/2017 khi viết xong có đọc lại cho bị đơn nghe đồng ý ký tên, khi anh Q viết biên nhận nợ, là biên nhận nợ hụi có đọc cho nguyên đơn và bị đơn cùng nghe và đồng ý. Như vậy lời khai của bị đơn cho rằng có nợ vay là không phù hợp xét thấy đây toàn bộ số tiền là nợ hụi.

Đối với việc bị đơn khai đã có trả cho nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng theo biên nhận nợ ngày 09/11/2017 việc trả nợ này không có làm biên nhận, nguyên đơn cũng thừa nhận có nhận 5.000.000 đồng của bị đơn nhưng đây là bị đơn trả cho một khoản nợ khác, đối với số nợ hụi 17.000.000 đồng theo biên nhận nợ ngày 09/11/2017 là bị đơn chưa trả cho nguyên đơn. Bị đơn thừa nhận việc trả 5.000.000 đồng trả là cùng ngày với việc lập biên nhận nợ ngày 09/11/2017 nhưng không nhớ rõ là trước hay sau khi lập biên nhận nợ ngày 09/11/2017, lời khi của anh Q là viết biên nhận nợ vào buổi chiều ngày 09/11/2017, nếu bị đơn đã trả nợ cho nguyên đơn 5.000.000 đồng thì khi lập biên nhận nợ ngày 09/11/2017 bị đơn có nghe đọc lại và tự nguyện ký tên thì bị đơn phải yêu cầu trừ ra 5.000.000 đồng đã trả cho nguyên đơn nhưng bị đơn không yêu cầu trừ ra. Như vậy chứng tỏ việc bị đơn có trả cho nguyên đơn 5.000.000 đồng là đúng sự thật nhưng không phải trả cho khoản nợ hụi theo biên nhận nợ ngày 09/11/2017. Nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Dành quyền khởi kiện cho bị đơn đối với nguyên đơn về số tiền 5.000.000 đồng nếu có chứng cứ chứng minh và có yêu cầu.

[3] Về việc thế chấp giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu bản gốc của bị đơn cho nguyên đơn để đảm bảo trả nợ theo biên nhận nợ ngày 09/11/2017. Nguyên đơn đã giao nộp chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu bản gốc của bị đơn cho Tòa án. Bị đơn trong quá trình thế chấp chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu bản gốc của bị đơn cho nguyên đơn, bị đơn đã báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền là mất chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu bản gốc nên bị đơn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp mới lại chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu. Yêu cầu của bị đơn xin được nhận lại chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu bản gốc đã thếp chấp cho nguyên đơn theo biên nhận nợ ngày 09/11/2017 là không phù họp. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần lưu giữ lại trong hồ sơ vụ án là phù họp.

[4] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39,147, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 352, 357, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Ngô Xuân N số tiền nợ hụi 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

Lưu giữ hồ sơ vụ án một (01) giấy chứng minh nhân dân bản gốc tên Huỳnh Thị H chứng minh nhân dân số: 363962979 cấp ngày 11/6/2014 tại công an tỉnh Hậu Giang, một (01) sổ hộ khẩu số ĐT 4101199 cấp ngày 06/8/2012 của bị đơn.

2/ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn bà Huỳnh Thị H phải chịu là 850.000 đồng (tám trăm năm mươi ngàn đồng). Nguyên đơn được lại số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 425.000 đồng (bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai số 0017869 ngày 05/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành - tỉnh Hậu Giang.

4/ các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhân